

# THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THỂ DỤC THỂ THAO CHUYÊN NGÀNH BÓNG RỔ TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN 2030

PGS.TS. Phạm Đức Toàn<sup>1</sup>; ThS. Trương Ngọc Tú<sup>2</sup>; ThS. Lê Ngọc Nhung<sup>3</sup>

**Tóm tắt:** Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học đề tài đã đánh giá được thực trạng và xu hướng nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực thể dục thể thao, làm cơ sở xác định, định hướng công tác đào tạo cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Bóng rổ trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế đến năm 2025 và tầm nhìn 2030.

**Từ khóa:** Thực trạng, nhu cầu xã hội, định hướng đào tạo, chuyên ngành Bóng rổ.

**Summary:** By using scientific research methods, the project has evaluated the current situation and social demand trends for human resources in sports, providing a basis for determining the direction of training for basketball majors at the Bac Ninh University of Physical Education and Sports to meet the society's development needs and international integration by 2025 and vision to 2030.

**Keywords:** Current situation, social demand, training orientation, basketball major.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Bộ môn Bóng rổ Trường Đại học Thể dục thể thao (TĐTT) Bắc Ninh đã không ngừng lớn mạnh, góp phần tích cực vào công tác đào tạo chung của Nhà trường. Với hơn 50 khóa chuyên ngành Bóng rổ hệ đại học chính quy và hàng chục lớp chuyên ngành hệ cao đẳng, hoàn thiện và tại chức, Bộ môn đã đào tạo được hàng trăm cán bộ TĐTT cho đất nước. Sinh viên (SV) chuyên ngành Bóng rổ tốt nghiệp đã có mặt ở mọi miền Tổ quốc, nhiều người trong số đó đã trở thành những cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp, huấn luyện viên (HLV) các đội tuyển hay trở thành những giáo viên, giảng viên TĐTT của các cơ sở đào tạo. Sự phát triển của đất nước trong giai đoạn đổi mới đã mang lại nhiều thuận lợi cho công tác đào tạo của Nhà trường, song cũng xuất hiện không ít những thách thức trước những đòi hỏi đặt ra của cơ chế thị trường đầy năng động. Yêu cầu sản phẩm đào tạo phải là những cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn giỏi, có đạo đức tốt để đáp ứng với những yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển đất nước và xu thế hội nhập quốc tế. Để đáp ứng được yêu cầu đặt ra, việc đánh giá chính xác thực trạng và đề xuất định hướng đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 là một nhiệm vụ có tính chiến lược và có giá trị thực tiễn trong công tác đào tạo của Nhà trường.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài đã sử dụng các

phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn; điều tra xã hội học; phân tích SWOT; toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Thực trạng và xu hướng nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

#### 2.1.1. Xu hướng phát triển và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Bóng rổ giai đoạn 2025 và tầm nhìn 2030

Đề tài đã tiến hành khảo sát và phỏng vấn trực tiếp và gián tiếp bằng phiếu hỏi đối với 35 cán bộ quản lý tại các đơn vị cơ sở đang trực tiếp sử dụng lao động là cử nhân TĐTT chuyên ngành Bóng rổ.

Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Như vậy có thể thấy: Xu hướng phát triển nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Bóng rổ là: Làm việc tại cơ quan nhà nước không chuyên về TĐTT, làm việc tại các cơ sở dịch vụ TĐTT tư nhân và làm việc tại các đơn vị, cơ sở nhà nước chuyên về TĐTT được quan tâm và được đánh giá là rất cần thiết. Về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Bóng rổ: HLV Bóng rổ, giáo viên, giảng viên Bóng rổ được cho là có nhu cầu cao và cuối cùng là hướng dẫn viên Bóng rổ.

#### 2.1.2. Thực trạng môi trường công tác của SV chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh một số năm gần đây

Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi tiến hành khảo sát đặc điểm môi trường công tác của SV chuyên

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn đánh giá xu hướng phát triển và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ giai đoạn 2025 và tầm nhìn 2030 (n=35)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm trung bình
		Rất cần thiết (5 điểm)	Cần thiết (4 điểm)	Bình thường (3 điểm)	Ít cần thiết (2 điểm)	Không cần thiết (1 điểm)		
<b>Xu hướng phát triển nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ</b>								
1	Làm việc tại cơ quan nhà nước không chuyên về TDTT	31	2	2	0	0	169	4.82
2	Làm việc tại các đơn vị, cơ sở nhà nước chuyên về TDTT	33	1	1	0	0	172	4.91
3	Làm việc tại các cơ sở dịch vụ TDTT tư nhân	32	1	2	0	0	170	4.85
<b>Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ</b>								
4	Huấn luyện viên Bóng rổ	28	4	3	0	0	165	4.71
5	Giáo viên Bóng rổ	30	2	3	0	0	167	4.77
6	Hướng dẫn viên Bóng rổ	27	4	4	0	0	163	4.65

**Bảng 2. Thực trạng môi trường công tác của SV chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh một số năm gần đây**

Năm	Khóa	Số SV tốt nghiệp	SV có việc làm trong các cơ quan nhà nước				Số SV làm ngoài	
			Ngành HLTT		Ngành GDTC		Số lượng	Tỷ lệ %
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		
2012	44	35	0	0.0	22	52.7	13	42.8
2013	45	42	0	0.0	29	69.1	13	30.9
2014	46	43	7/12	58.3	19/31	61.2	17/43	39.5
2015	47	36	6/12	50.0	15/24	62.5	15/36	41.6
2016	48	26	0	0.0	17/26	65.3	9/26	34.6
2017	49	22	1	100.0	9/21	42.8	12/22	54.54
2018	50	10	0	0.0	4/10	40.0	6/10	60.0
2015	LT	30	0	0.0	22/30	73.3	8/30	26.7
<b>Tổng</b>		<b>244</b>	<b>13/24</b>	<b>54.1</b>	<b>137/220</b>	<b>62.27</b>	<b>90/244/36.88</b>	

ngành Bóng rổ sau khi tốt nghiệp ra trường giai đoạn 2012-2018. Kết quả được trình bày tại bảng 2

Như vậy, tính đến thời điểm phỏng vấn, số SV chuyên ngành Bóng rổ gần nhất thuộc khóa Đại học 50 đã tốt nghiệp ra trường được 3 năm. Trong số 244 SV tốt nghiệp của 7 khóa, có 62.2% SV có việc làm trong các cơ quan nhà nước. Còn lại 36.88% SV tốt nghiệp phải làm việc ở các lĩnh vực khác như: Kinh doanh, mở các câu lạc bộ, trung tâm TDTT... Tuy nhiên, tỷ lệ SV chưa có việc làm của các khóa ra trường gần đây có xu hướng tăng.

Kết quả khảo sát thực trạng việc làm của SV ra

trường trong những năm gần đây cũng đã phản ánh đúng xu hướng phát triển nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ. Kết quả cũng cho thấy, so với các chuyên ngành đào tạo khác của Trường thì SV cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ sau khi tốt nghiệp đã có việc làm chiếm tỷ lệ cao hơn, hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chuyên ngành Bóng rổ giai đoạn 2025 và tầm nhìn 2030.

**2.2. Thực trạng đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

### 2.2.1. Xác định tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Thông qua tham khảo các tài liệu chuyên môn và mục tiêu chương trình đào tạo trình độ cử nhân chuyên ngành Bóng rổ đang áp dụng chúng tôi đã xác định được 17 tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và tiến hành phỏng vấn các chuyên gia về lĩnh vực quản lý đào tạo để lựa chọn bằng phiếu hỏi với thang Likert tương ứng với 5 mức đánh giá từ 1 tới 5 điểm. Kết quả cho thấy, cả 17 tiêu chí thuộc 3 nhóm phỏng vấn đều đạt ở mức cần thiết và rất cần thiết, vì vậy chúng tôi lựa chọn cả 17 tiêu chí để đưa vào đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Cụ thể gồm: Nhóm tiêu chí về kiến thức: 5 tiêu chí; Nhóm tiêu chí về kỹ năng: 8 tiêu chí; Nhóm tiêu chí về thái độ: 4 tiêu chí

### 2.2.2. Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để tìm hiểu và làm rõ vấn đề này, đề tài đã tiến hành đánh giá mức độ đáp ứng việc làm của cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ thông qua các tiêu chí đã được lựa chọn. Quá trình đánh giá chúng tôi nhìn nhận dưới 3 góc độ: Một là dựa trên sự đánh giá của người quản lý tại cơ sở tuyển dụng lao động (Nhóm 1: gọi chung là người sử dụng lao động); Hai là sự đánh giá của bản thân các cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ đã có việc làm và có công việc phù hợp với ngành đào tạo (Nhóm 2: gọi chung là người lao động) và ba là dựa trên sự đánh giá của các nhà quản lý, giáo viên giảng dạy tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (Nhóm 3: gọi chung là cơ sở đào tạo). Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 3.

Kết quả bảng 3 cho thấy:

Đối với nhóm tiêu chí kiến thức: Có 2 tiêu chí được cả 3 nhóm đánh giá đạt Khá trở lên đó là kiến thức lý thuyết về kỹ thuật các môn thể thao chuyên ngành và kiến thức nền tảng về lĩnh vực TDTT và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao, tuy nhiên, tiêu chí về kiến thức nghiệp vụ sư phạm, là các kiến thức, kỹ năng, phương pháp giảng dạy, chưa có sự đồng nhất trong đánh giá của 3 nhóm.

Đối với các nhóm tiêu chí về kỹ năng: Cả tám tiêu chí đều được cơ sở đào tạo đánh giá đạt khá và tốt, tuy nhiên chỉ có một tiêu chí về kỹ năng thực



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

hành các môn thể thao trong chương trình đào tạo là đạt được sự đánh giá đồng thuận từ người lao động và cơ sở tuyển dụng lao động.

Đối với kỹ năng thu hút, giao tiếp xã hội và vận động người tập luyện cũng vậy, nếu như người lao động tự nhận định rằng, trong quá trình làm việc, không gặp khó khăn gì trong việc giao tiếp với người học và đồng nghiệp, tuy nhiên, ở đây, đơn vị sử dụng lao động lại cho rằng, tiêu chí này chỉ đạt mức độ trung bình vì công việc đòi hỏi không chỉ dừng ở mức độ giao tiếp bình thường mà người lao động cần thu hút được người tập luyện, truyền được động lực cho người tập và tạo cho họ sự hứng thú khi tham gia tập luyện, tránh các buổi tập luyện, giảng dạy nhàm chán.

Đặc biệt, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng tự định hướng và khả năng tự thích ứng với sự thay đổi của công việc của cử nhân chỉ được đơn vị sử dụng lao động đánh giá ở mức độ TB, bên cạnh đó, tự bản thân người lao động cũng nhận thấy các tiêu chí trên chỉ đạt ở mức độ TB.

Về nhóm tiêu chí thái độ: Về cơ bản, các tiêu chí đưa ra đều có đánh giá đạt sự đồng thuận ở cả 3 nhóm và đạt mức độ Tốt. Riêng tiêu chí về Tính độc lập, tự chủ và sáng tạo, mặc dù cơ sở đào tạo đánh giá rằng chương trình đào tạo đã đáp ứng tốt và bản thân người lao động cũng đánh giá ở mức Khá, thì đơn vị sử dụng lao động lại chỉ đánh giá ở mức TB.

### 2.3. Định hướng công tác đào tạo cử nhân TDTT

**Bảng 3. Kết quả phỏng vấn đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

TT	Tiêu chí	Nhóm 1 (n=128)			Nhóm 2 (n=50)			Nhóm 3 (n=50)			Tổng	
		Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TBC	Đánh giá
<i>Nhóm tiêu chí về kiến thức</i>												
1	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	366	2.86	TB	131	2.62	TB	217	4.34	Tốt	3.27	TB
2	Kiến thức về kỹ thuật chuyên ngành Bóng rổ	457	3.57	Khá	193	3.86	Khá	228	4.56	Tốt	4	Khá
3	Kiến thức về lý thuyết chuyên môn của chuyên ngành Bóng rổ	451	3.52	Khá	177	3.54	Khá	236	4.72	Tốt	3.93	Khá
4	Kiến thức về quản lý, điều hành, pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực TDTT	381	2.98	TB	133	2.66	TB	178	3.56	Khá	3.07	TB
5	Kiến thức nền tảng về lĩnh vực TDTT và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn	366	2.86	TB	131	2.62	TB	217	4.34	Tốt	3.27	TB
<i>Nhóm các tiêu chí về kỹ năng</i>												
6	Kỹ năng truyền đạt và tổ chức giảng dạy chuyên ngành Bóng rổ	545	4.26	Tốt	228	4.56	Tốt	241	4.82	Tốt	4.55	Tốt
7	Kỹ năng thực hành các kỹ thuật khác nhau của chuyên ngành Bóng rổ	380	2.97	TB	154	3.08	TB	193	3.86	Khá	3.3	TB
8	Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức thi đấu và trọng tài chuyên ngành Bóng rổ	387	3.02	TB	123	2.46	Yếu	186	3.72	Khá	3.07	TB
9	Kỹ năng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường	443	3.46	Khá	143	2.86	TB	176	3.52	Khá	3.28	TB
10	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	425	3.32	TB	164	3.28	TB	177	3.54	Khá	3.38	TB
11	Kỹ năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau	387	3.02	TB	143	2.86	TB	184	3.68	Khá	3.19	TB
12	Kỹ năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	436	3.41	Khá	134	2.68	TB	185	3.7	Khá	3.26	TB
13	Kỹ năng thu hút, giao tiếp xã hội và vận động người tập luyện	448	3.5	Khá	141	2.82	TB	193	3.86	Khá	3.39	TB
<i>Nhóm các tiêu chí về thái độ</i>												
14	Tính độc lập, tự chủ và sáng tạo	366	2.86	TB	131	2.62	TB	217	4.34	Tốt	3.27	TB
15	Tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân trong và ngoài đơn vị	457	3.57	Khá	193	3.86	Khá	228	4.56	Tốt	4	Khá
16	Tác phong làm việc nghiêm túc	451	3.52	Khá	177	3.54	Khá	236	4.72	Tốt	3.93	Khá
17	Tuân thủ chủ trương, pháp luật của Nhà nước và quy định của đơn vị công tác	425	3.32	TB	164	3.28	TB	177	3.54	Khá	3.38	TB

**Bảng 4. Kết quả phỏng vấn xác định định hướng đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của xã hội (n=83)**

TT	Các định hướng đào tạo	Kết quả trả lời			Tổng	
		Ưu tiên 1 (3 điểm)	Ưu tiên 2 (2 điểm)	Ưu tiên 3 (1 điểm)	Điểm	%
		n	n	n		
1	Giữ nguyên quy mô đào tạo SV chuyên ngành với số lượng hàng năm dao động từ 30-40 SV	80	2	1	245	98.3
2	Nâng cao chất lượng đào tạo SV chuyên ngành Bóng rổ thông qua tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và các kiến thức chuyên môn	67	12	4	229	91.9
3	Tăng cường trang bị các kỹ năng mềm cho SV chuyên ngành Bóng rổ	71	10	2	235	94.3
4	Tập trung sản phẩm đào tạo vào khối các ngành nghề có tiềm năng phát triển cao trong tương lai như: Các cơ sở kinh doanh TDTT, các trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT và trường học các cấp	60	16	7	219	87.9
5	Nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho SV	78	3	2	242	97.1

**Bảng 5. Kết quả khảo sát đánh giá tính khả thi của các định hướng đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của xã hội (n=83)**

TT	Định hướng đào tạo	Kết quả khảo sát (điểm)		
		Tổng điểm	Trung bình	Đánh giá
1	Giữ nguyên quy mô đào tạo SV chuyên ngành với số lượng hàng năm dao động từ 30-40 SV	363	4.37	Rất khả thi
2	Nâng cao chất lượng đào tạo SV chuyên ngành Bóng rổ thông qua tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và các kiến thức chuyên môn	371	4.47	Rất khả thi
3	Tăng cường trang bị các kỹ năng mềm cho SV chuyên ngành Bóng rổ	363	4.37	Rất khả thi
4	Tập trung sản phẩm đào tạo vào khối các ngành nghề có tiềm năng phát triển cao trong tương lai như: các cơ sở kinh doanh TDTT, các trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT và trường học các cấp	384	4.63	Rất khả thi
5	Nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho SV	374	4.51	Rất khả thi

**chuyên ngành Bóng rổ đáp ứng nhu cầu đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030**

Trên cơ sở những căn cứ lý luận và thực tiễn trên, đề tài bước đầu đề xuất các định hướng công tác đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ đáp

ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Để đảm bảo tính khách quan và xác định được chính xác các định hướng phù hợp đề tài tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 83 chuyên gia và nhà quản lý TDTT. Kết quả phỏng vấn trình bày tại bảng 4.

Với kết quả phỏng vấn các chuyên gia, các nhà quản lý TDTT chúng tôi lựa chọn cả 5 định hướng

với các mức độ ưu tiên được xác định từ 87.9 đến 98.3%. Trên cơ sở đó đồng thời xây dựng và đề xuất các giải pháp phù hợp với định hướng đã được xác định trong đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của xã hội và hội nhập quốc tế trong giai đoạn tới.

Đề tài tiến hành khảo sát tính khả thi theo thang đo Likert với 5 mức đánh giá tương ứng: Rất không khả thi - Từ 1.00-1.80 điểm; Không khả thi: Từ 1.81-2.60 điểm; Trung bình: Từ 2.61-3.40 điểm; Khả thi: Từ 3.41-4.20; Rất khả thi: Từ 4.21-5.00 điểm. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: 05 định hướng đề xuất của đề tài đều được đánh giá ở mức rất khả thi, đảm bảo cho sự triển khai thành công trong thực tiễn đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại

học TDTT Bắc Ninh.

### 3. KẾT LUẬN

Thực trạng việc làm của SV ra trường đã phản ánh đúng xu hướng phát triển và phù hợp với dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chuyên ngành Bóng rổ giai đoạn 2025 và tầm nhìn 2030.

Kết quả nghiên cứu đã xác định được 17 tiêu chí, trên cơ sở đó đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Đồng thời đã đề xuất được 5 định hướng công tác đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030.



### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2011), *Phê duyệt đề án chiến lược phát triển nhân lực VH TT & DL 2011 - 2020, kèm theo Quyết định số 1060/QĐ-BVHTTDL ngày 29/3/2011.*
2. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2011), *Phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực nhóm ngành Văn hóa, Thể thao 2011 - 2020” kèm theo Quyết định số 3067/QĐ-BVHTTDL ngày 29/9/2011, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Hà Nội.*
3. Bộ giáo dục và Đào tạo (2019). Số: 3833/BGDĐT-GDTC, Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2019. *V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học năm học 2019-2020*
4. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ (2014), *Ban hành quy định về mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao, theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TLLT-BVHTTDL-BNV ngày 17/10/2014.*
5. Thủ tướng chính phủ (2016), *QĐ số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 phê duyệt đề án tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng tới năm 2025.*

**Nguồn bài báo:** Bài báo được trích từ đề tài NCKH: “Thực trạng và giải pháp đáp ứng nhu cầu đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng rổ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030”, Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Nghiệm thu tháng 11/2021. Chủ nhiệm TS. Phạm Đức Toàn.

**Ngày nhận bài:** 10/1/2023. **Ngày duyệt đăng:** 13/2/2023